

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

## PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY TIẾNG HÀN CHUYÊN SÂU TẠI VIỆT NAM

AHN KYONG HWAN  
(GS, TS Đại học Chosun, Hàn Quốc)

1. Nhà ngôn ngữ học người Mĩ Edward Sapir (1884 – 1939) từng khẳng định rằng: “Mặt sau của ngôn ngữ có gì đó đang tồn tại. Không những vậy, ngôn ngữ còn là thứ mà nếu tách bạch nó khỏi văn hóa thì bản thân nó không thể tồn tại. Văn hóa nói ở đây là chỉ sự tổng hòa của tập quán và tín ngưỡng truyền lại từ chính xã hội đó, và căn cứ vào đó mà sự tổ chức sinh hoạt của chúng ta được quyết định.” (Na Sang Bae 2002: 1).

Nhận định đó cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa ngôn ngữ và văn hóa. Để hiểu biết được văn hóa Hàn Quốc, việc học tiếng Hàn được xem là điều kiện tiên quyết. Tại Việt Nam, tiếng Hàn và Hàn Quốc học được quan tâm rất nhiều. Từ sau khi hai nước Hàn Quốc và Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức vào ngày 22 tháng 12 năm 1992, Việt Nam trở thành quốc gia ưu tiên đầu tư số 1 của Hàn Quốc. Hiện nay con số thống kê chính xác về người Việt Nam học tiếng Hàn tại Việt Nam để đến Hàn Quốc du học hay làm việc vẫn chưa có. Nhưng tại Việt Nam đã có 10 trường Đại học có mở những khoa liên quan đến Hàn Quốc học theo chương trình đào tạo Đại học chính quy. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Dân lập Ngoại ngữ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang tuyển sinh sinh viên ngành Hàn Quốc học hàng năm. Số sinh viên Việt Nam chọn chuyên ngành Hàn Quốc học và bắt đầu học tiếng Hàn từ năm thứ nhất mỗi năm khoảng 500.

Ngoài ra còn nhiều trung tâm ngoại ngữ có mở lớp tiếng Hàn nhưng con số thống kê chính thức về số người học tiếng Hàn và cấp độ tại những trung tâm này vẫn chưa có. Nhằm đáp ứng nhu cầu học tiếng Hàn ngày càng tăng tại

Việt Nam, cần tính đến những yếu tố như: tính kinh tế và tính hiệu quả, mối liên hệ nội dung với đời sống thực tế, và luyện tập áp dụng kiến thức đã học ở trường vào thực tế, v.v.. Để thích ứng nhanh với xã hội đang thay đổi từng ngày, tiếng Hàn phải được dạy theo hình thức kết hợp chương trình giáo khoa phổ thông và chương trình giáo khoa về tiếng Hàn làm tiêu chuẩn. Hơn nữa, giáo dục tiếng Hàn không chỉ là giờ học giáo khoa trong lớp, mà phải tập trung giáo dục ngôn ngữ sao cho có thể áp dụng tiếng Hàn vào thực tế đời sống hàng ngày. Nếu chỉ dựa vào chương trình giáo khoa thì thật khó đạt hiệu quả như mong muốn.

Vì vậy chúng tôi xin nêu hai lí do cần thực hiện giáo dục tiếng Hàn chuyên sâu như sau:

Thứ nhất, đó là vấn đề thiếu thời gian học, khiến cả giảng viên và học viên dù có cố gắng cách mấy cũng không thể mang lại tính hiệu quả cho việc học tiếng Hàn. Chỉ dạy tiếng Hàn với 1-2 giờ hoặc 3-4 giờ trong 1 tuần mà mong muốn năng lực tiếng Hàn có thể tiến bộ lên là một điều không thể. Theo đó, điều cần phải xem xét là cùng với nỗ lực tăng giờ học tiếng Hàn, cần tăng thời lượng thực hành tiếng Hàn cho học viên.

Thứ hai, thông thường ngoài giờ học, học viên người Việt Nam ít có cơ hội sử dụng tiếng Hàn, vì vậy việc áp dụng kiến thức học tiếng Hàn trong lớp ra đời sống thực tế hàng ngày quả thật không dễ. Học viên Việt Nam thường dựa phần lớn vào những hoạt động học tập liên quan đến nội dung giáo khoa.

Điều quan trọng là giờ học tiếng Hàn phải tạo cơ hội để truyền đạt thông tin cho nhau, và tăng sự luyện tập một cách hiệu quả. Bài tham luận này mong muốn đề xuất phương hướng giáo dục tiếng Hàn chuyên sâu tại Việt Nam.

## 2. Chương trình đào tạo tiếng Hàn chuyên sâu

### 2.1. *Khái quát về chương trình đào tạo tiếng Hàn chuyên sâu*

Chương trình đào tạo tiếng Hàn chuyên sâu là hình thức kết hợp sử dụng tiếng Hàn và tiếng Việt trong giảng dạy tùy theo giai đoạn, phạm vi và số học viên của khóa học.

Chương trình đào tạo tiếng Hàn chuyên sâu tại Việt Nam bắt đầu từ điểm cơ bản khác với hình thức đào tạo chuyên sâu ở các nước khác về giảng viên và điều kiện môi trường. Trước tiên, như trường hợp ở Nhật hay Mỹ, những quốc gia có nhiều người Hàn Quốc sinh sống thì giảng viên tiếng Hàn có chuyên môn giảng dạy tiếng Hàn cao, và kinh nghiệm lâu năm nên không có vấn đề gì về năng lực giảng dạy của giảng viên, nhưng trong trường hợp của một số giảng viên tiếng Hàn người Việt thì trình độ tiếng Hàn cũng như sự hiểu biết về văn hóa Hàn Quốc chưa sâu. Hơn nữa, hệ thống chương trình giáo dục tiếng Hàn chưa được hoàn chỉnh nên tùy theo năng lực giảng viên mà điều chỉnh lại nội dung giáo dục cho phù hợp. Có thể xét những yếu tố về tư chất và năng lực mỗi giảng viên và chương trình giáo dục để biên soạn lại giáo trình, xây dựng theo phương thức kết hợp tiếng Hàn và tiếng Việt để dạy theo nội dung giáo khoa. Hình thức sử dụng ngôn ngữ của giảng viên thì có thể vừa sử dụng ngôn ngữ dạy chủ yếu là tiếng Việt để truyền đạt nội dung bài giảng; vừa sử dụng tiếng Hàn trong hoạt động thực tập hay trong trường hợp cần biểu hiện lặp đi lặp lại. Hình thức giảng dạy nội dung tiếng Hàn mà dùng ngôn ngữ giảng dạy tiếng Hàn kết hợp với tiếng Việt thì được gọi là giảng dạy tiếng Hàn chuyên sâu.

Mục đích của chương trình này là phát triển năng lực tiếng Hàn phù hợp với năng lực học tập của học sinh Việt Nam; làm cho người học quen dần và hiểu về tiếng Hàn cũng như văn hóa Hàn Quốc.

Điểm mạnh của “Chương trình đào tạo chuyên sâu tiếng Hàn” là:

Thứ nhất, đào tạo năng lực sử dụng tiếng Hàn và mở rộng kiến thức về văn hóa Hàn Quốc. Chương trình đào tạo chuyên sâu tiếng Hàn do phần lớn thời gian tiến hành giảng dạy và học bằng tiếng Hàn nên thời lượng học tiếng Hàn nhiều. Nhờ đó, học viên có thể hiểu và truyền

đạt thông tin cho nhau, và tạo cơ hội tiếp xúc với tiếng Hàn nhiều hơn trong môi trường tại Việt Nam vốn không nhiều cơ hội sử dụng tiếng Hàn. Vì theo cách học truyền thống, mặc dù học tiếng Hàn, nhưng sinh viên hầu như không có cơ hội tiếp xúc với tiếng Hàn ngoại trừ giờ học tiếng Hàn chủ yếu được học như một môn giáo khoa đại cương chứ không phải được sử dụng như một công cụ giao tiếp. Chương trình mà chúng tôi xây dựng sẽ giải quyết được vấn đề này.

Thứ hai, có thể tạo ra môi trường giáo dục như “chuyên tu tiếng Hàn”. Mục đích “chuyên tu tiếng Hàn” là học tiếng Hàn trong điều kiện tự nhiên đồng thời tìm hiểu văn hóa Hàn Quốc.

Thứ ba, tạo được sự tự tin khi nói tiếng Hàn. Sau khi đi học chuyên tu tiếng Hàn về cũng có người năng lực giao tiếp tiếng Hàn tiến bộ rõ, nhưng cũng có người cảm thấy không có gì khác so với trước đó. Nhưng cái được đáng kể là sau khi chuyên tu tiếng Hàn về người học sẽ không còn ngại ngùng, lúng túng khi đối diện với người Hàn và càng ngày tự tin hơn. Chương trình sẽ tạo được sự tự tin như vậy cho học viên.

Thứ tư, chương trình sẽ tạo sự hứng thú cho học viên bằng phương pháp tiếp cận tổng hợp bao gồm những hoạt động trọng tâm với những bài tập đa dạng theo nội dung giáo khoa về văn hóa Hàn Quốc. Thông thường, học viên học chương trình này, về khả năng biểu hiện tiếng Hàn (nói, viết) chưa thể đạt đến trình độ như người Hàn, nhưng về năng lực hiểu (đọc hiểu, nghe) sẽ đạt được gần bằng người bản ngữ.

### 2.2. *Đề xuất chương trình đào tạo tiếng Hàn chuyên sâu*

Để nâng cao hiệu quả của việc giáo dục tiếng Hàn tại Việt Nam, chúng tôi xin đề xuất “chương trình đào tạo tiếng Hàn chuyên sâu”. Chương trình này là một chương trình giáo dục tiếng Hàn có hiệu quả nhất trải qua thời gian dài với đối tượng là du học sinh nước ngoài, chủ yếu là du học sinh Trung Quốc và Việt Nam, đang theo học tại Đại học Cho Sun. Đây cũng là chương trình giáo dục tiếng Hàn chuyên sâu đáp ứng được yêu cầu và nguyện vọng của phần lớn học viên. Chương trình được phân chia thành: khóa chính quy, khóa ngắn hạn và khóa đặc biệt, để học viên có thể lựa chọn tùy theo mục đích và năng lực tiếng Hàn của họ.

### 2.2.1. Tổ chức cấp lớp chương trình chính quy

Chương trình chính quy được chia ra từng cấp độ riêng biệt là sơ cấp, trung cấp, cao cấp và tùy theo trình độ tiếng Hàn của người học để tổ chức lớp.

#### 2.2.1.1. Số giờ học mỗi học kỳ

Lấy cơ sở mỗi học kỳ là 16 tuần với số giờ giảng dạy là 320 giờ. Mỗi tuần 5 ngày (từ thứ hai đến thứ sáu), mỗi ngày là 4 giờ, trong 16 tuần thì số giờ giảng dạy là 320 giờ. Mỗi ngày 4 giờ, trong đó 3 giờ là tiếng Hàn, 1 giờ còn lại dành để giảng dạy về văn hóa Hàn Quốc.

#### 2.2.1.2. Số lượng học sinh

Số học sinh theo học mỗi cấp lớp là từ 15 đến 17 người, tối thiểu là 10 đến 13, nhưng 12 người là thích hợp nhất. Thực tế, nếu mỗi cấp lớp vượt quá 17 người thì đạt hiệu quả tối đa của chương trình đào tạo chuyên sâu tiếng Hàn là rất khó.

#### 2.2.1.3. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập trong chương trình đào tạo chuyên sâu tiếng Hàn được thực hiện theo từng môn học, mỗi học kỳ có tổ chức thi vào giữa và cuối học kỳ, tổng cộng là 2 lần. Thành tích ở học kỳ cuối 100 điểm là điểm tối đa, nhưng nếu chỉ đạt được 60 điểm hay giờ lên lớp không đạt được đến 80% thì không được lên cấp độ cao hơn.

#### 2.2.1.4. Thời khóa biểu học tập

##### A. Bậc sơ cấp

Mục tiêu học tập của bậc học sơ cấp là người học biết được nguyên âm và phụ âm của chữ Hàn, truyền đạt được ý tưởng của mình bằng những câu tiếng Hàn đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày.

| SƠ CẤP (giai đoạn 1 – giai đoạn 2) |                  |                  |                  |                  |                  |
|------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
|                                    | Thứ Hai          | Thứ Ba           | Thứ Tư           | Thứ Năm          | Thứ Sáu          |
| Tiết 1                             | Đọc và Viết      | Đọc và Viết      | Đọc và Viết      | Đọc và Viết      | Đọc và Viết      |
| Tiết 2                             | Ngữ pháp và Viết | Ngữ pháp và Viết | Ngữ pháp và Viết | Ngữ pháp và Viết | Ngữ pháp và Viết |
| Tiết 3                             | Nghe và Nói      | Nghe và Nói      | Nghe và Nói      | Nghe và Nói      | Nghe và Nói      |
| Tiết 4                             | Văn hóa Hàn Quốc | Văn hóa Hàn Quốc | Văn hóa Hàn Quốc | Văn hóa Hàn Quốc | Văn hóa Hàn Quốc |

\* Văn hóa Hàn Quốc: Tùy chọn như Lễ nghi, Bài hát, Phim của Hàn Quốc...

##### B. Bậc trung cấp

Mục tiêu của lớp bậc trung cấp là có thể đáp ứng được những yêu cầu giao tiếp cơ bản (chào hỏi, đi chợ, nhận điện thoại, đi ngân hàng...) và hiểu biết về văn hóa, xã hội, ngôn ngữ của Hàn Quốc.

| TRUNG CẤP (giai đoạn 3 – giai đoạn 4)                                                              |                   |                   |                   |                   |                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
|                                                                                                    | Thứ Hai           | Thứ Ba            | Thứ Tư            | Thứ Năm           | Thứ Sáu           |
| Tiết 1                                                                                             | Đọc và Viết       | Đọc và Viết       | Đọc và Viết       | Đọc và Viết       | Đọc và Viết       |
| Tiết 2                                                                                             | Từ ngữ & Ngữ pháp | Từ ngữ & Ngữ pháp | Từ ngữ & Ngữ pháp | Từ ngữ & Ngữ pháp | Từ ngữ & Ngữ pháp |
| Tiết 3                                                                                             | Nghe & Nói        | Nghe & Nói        | Nghe & Nói        | Nghe & Nói        | Nghe & Nói        |
| Tiết 4                                                                                             | Văn hóa HQ        | Văn hóa HQ        | Văn hóa HQ        | Văn hóa HQ        | Văn hóa HQ        |
| * Văn hóa Hàn Quốc: Tùy chọn như Lễ nghi, Bài hát, Phim, Truyền thống, Lịch sử, Viết theo chủ đề.. |                   |                   |                   |                   |                   |

##### C. Bậc cao cấp

Mục tiêu của lớp cao cấp là nuôi dưỡng năng lực biểu lộ, năng lực trình bày tiếng Hàn ở mức độ của người Hàn, thông qua thảo luận chủ đề nâng cao có thể viết bài và trình bày trước hội nghị, qua đó nâng cao năng lực tư duy của mình.

| CAO CẤP (giai đoạn 5 – giai đoạn 6)                                                              |                    |                    |                    |                    |                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
|                                                                                                  | Thứ Hai            | Thứ Ba             | Thứ Tư             | Thứ Năm            | Thứ Sáu            |
| Tiết 1                                                                                           | Ngữ pháp cao cấp   | Ngữ pháp cao cấp   | Ngữ pháp cao cấp   | Ngữ pháp cao cấp   | Ngữ pháp cao cấp   |
| Tiết 2                                                                                           | Đọc hiểu tiếng Hàn | Đọc hiểu tiếng Hàn | Đọc hiểu tiếng Hàn | Đọc hiểu tiếng Hàn | Đọc hiểu tiếng Hàn |
| Tiết 3                                                                                           | Nghe tiếng Hàn     | Nghe tiếng Hàn     | Nghe tiếng Hàn     | Nghe tiếng Hàn     | Nghe tiếng Hàn     |
| Tiết 4                                                                                           | Văn hóa Hàn Quốc   | Văn hóa Hàn Quốc   | Văn hóa Hàn Quốc   | Văn hóa Hàn Quốc   | Văn hóa Hàn Quốc   |
| * Văn hóa Hàn Quốc: Tùy chọn gồm Chính trị, Lịch sử, Đọc báo, Văn học, Soạn văn bản, Viết văn... |                    |                    |                    |                    |                    |

### 2.2.2. Khóa đặc biệt và ngắn hạn

2.2.2.1. Mục tiêu thực hiện khóa ngắn hạn (khóa 3 tuần)

Mục tiêu của khóa ngắn hạn không những giảng dạy tiếng Hàn mà còn tạo cho người học có tầm hiểu biết rộng rãi về lịch sử, chính trị, văn hóa của Hàn Quốc.

A. Nội dung giờ học: Thể nghiệm và giảng dạy về tiếng Hàn và văn hóa Hàn Quốc

B. Số giờ học: 5 ngày/ tuần X 6 giờ X 3 tuần (15 ngày) = 90 giờ

C. Thời khóa biểu

| KHOÁ NGẮN HẠN (3 tuần)                                                                                                                                                                                                          |                                                                  |        |        |         |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------|--------|---------|---------|
|                                                                                                                                                                                                                                 | Thứ Hai                                                          | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
| Tiết 1                                                                                                                                                                                                                          | DẠY TIẾNG HÀN CHỌN TRỌNG TÂM LÀ CÁC KỸ NĂNG NGHE, NÓI, ĐỌC, VIẾT |        |        |         |         |
| Tiết 2                                                                                                                                                                                                                          |                                                                  |        |        |         |         |
| Tiết 3                                                                                                                                                                                                                          |                                                                  |        |        |         |         |
| Tiết 4                                                                                                                                                                                                                          |                                                                  |        |        |         |         |
| Giờ cơm trưa                                                                                                                                                                                                                    |                                                                  |        |        |         |         |
| Tiết 5                                                                                                                                                                                                                          | GIẢNG VỀ VĂN HÓA HÀN QUỐC VÀ THỂ NGHIỆM VĂN HÓA                  |        |        |         |         |
| Tiết 6                                                                                                                                                                                                                          |                                                                  |        |        |         |         |
| <p>* Văn hóa Hàn Quốc và thể nghiệm văn hóa:</p> <p>1. Giảng dạy những môn học trọng tâm về lễ nghi, truyền thống, lịch sử, chính trị, văn hóa...</p> <p>2. Học tiếng Hàn bằng phim ảnh, bài hát, thể nghiệm về lễ nghi....</p> |                                                                  |        |        |         |         |

### 2.2.2.2. Mục tiêu của khóa đặc biệt

Mục tiêu của khóa đặc biệt giảng dạy tiếng Hàn tùy theo nhu cầu học tiếng Hàn tại Việt Nam mà điều chỉnh giảng dạy cho phù hợp, các môn học được giảng dạy tùy theo mục đích học tập, có thể lấy mục tiêu học tập chủ yếu là đào sâu ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc.

A. Các lớp đặc biệt (nội dung và số giờ học)

a. Lớp luyện thi năng lực tiếng Hàn (4 tuần: 48 giờ = 4 ngày/ tuần X 3 tiếng/ngày)

b. Lớp tiếng Hàn qua hát nhạc: (tổng cộng 14 giờ = 1 ngày/ tuần X 2 giờ/ngày)

c. Lớp chuyên sâu Ngữ pháp (4 tuần: 32 giờ = 4 ngày/tuần X 2 giờ/tuần)

d. Luyện tập chuyên sâu từ ngữ (4 tuần: 12 giờ = 3 ngày/tuần X 1 giờ/tuần)

e. Học tiếng Hàn thông qua tục ngữ và thành ngữ (tổng cộng 20 giờ = 2 giờ/tuần)

f. Học tiếng Hàn thông qua phim ảnh (4 tuần: 24 giờ = 2 ngày/tuần X 3 giờ/ngày)

g. Luyện viết thực dụng (4 tuần: 12 giờ = 3 ngày/tuần X 1 giờ/ngày)

h. Luyện viết văn (4 tuần: 12 giờ = 3 ngày/tuần X 1 giờ/ngày)

i. Tìm hiểu Hàn Quốc thông qua báo chí và tin tức (4 tuần: 4 giờ = 1 ngày/tuần X 1 giờ/ngày)

### B. Đặc trưng

Đặc trưng của khóa đặc biệt giảng dạy tiếng Hàn là tùy theo tình hình của Việt Nam có thể điều chỉnh số giờ giảng dạy.

### 3. Kết luận

Tại Việt Nam “làn sóng Hàn” (“Hàn lưu”) đang thổi mạnh. Khoảng 100 bộ phim truyền hình Hàn Quốc được phát sóng từ năm 1997 cho thấy tình cảm gần gũi đến mức làm thay đổi một phần cuộc sống của một bộ phận người Việt Nam theo “phong cách Hàn”. Từ nay, để xây dựng mối quan hệ chiến lược đáng mong đợi của Việt Nam và Hàn Quốc trong tương lai là “Quan hệ toàn diện, đồng hành bước vào thế kỉ 21”, cần mở rộng giao lưu về mặt dân sự, thực hiện chương trình nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Hàn cho du học sinh Việt Nam, những người lao động, những phụ nữ Việt Nam lấy chồng Hàn Quốc và chuẩn bị nhận quốc tịch Hàn Quốc đang sống tại Hàn Quốc, đồng thời tạo cho họ hiểu biết về văn hóa Hàn Quốc. Để tăng cường mối quan hệ hữu nghị với Việt Nam một cách lâu dài, cần phải phát triển Hàn Quốc học tại Việt Nam.

Để thực hiện điều này, thứ nhất là phải bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn về Hàn Quốc học cho học viên Việt Nam. Để nâng cao việc nghiên cứu Hàn Quốc học cho những nhà chuyên môn về Hàn Quốc học hiện nay thì các trường Đại học Việt Nam có mở khoa Hàn Quốc học phải xác lập cho được chương trình bồi

dưỡng nâng cao giảng viên về Hàn Quốc học một cách có hệ thống và cần phải có chính sách chỉ viện của chính phủ Hàn Quốc và Việt Nam đối với chương trình này.

Thứ hai, để chương trình giáo dục chuyên sâu tiếng Hàn đạt được thành công, các giảng viên dạy tiếng Hàn phải nỗ lực để làm sao cho học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Hàn. Bằng phương pháp giảng dạy chú ý nhiều đến hội thoại, ngay từ đầu phải yêu cầu có tính bắt buộc học viên trả lời câu hỏi của giáo viên bằng những câu tiếng Hàn có hình thức hoàn chỉnh.

Thứ ba, để cải tiến giáo trình thích hợp hơn với học sinh Việt Nam, giảng viên dạy tiếng Hàn phải xây dựng mối quan hệ hợp tác thường xuyên với các cơ quan giáo dục của Hàn Quốc, phải thực hiện việc hợp tác nghiên cứu, mở những cuộc hội thảo một cách định kỳ vì sự phát triển của Hàn Quốc học tại Việt Nam.

Thứ tư, học sinh phải đọc nhiều. Để hiểu rõ văn hóa Hàn Quốc, người học phải đọc nhiều loại sách về Hàn Quốc. Alfred Lord Tennyson từng nói rằng: “Người tạo cho các quốc gia yêu thương nhau không phải là các nhà ngoại giao mà là các tác giả”. Giảng viên tiếng Hàn có nghĩa vụ làm sao cho học sinh hiểu về Hàn Quốc. Sự phát triển Hàn Quốc học tại Việt Nam và sự phát triển Việt Nam học tại Hàn Quốc có quan hệ mật thiết với nhau. Sự phát triển Hàn Quốc học tại Việt Nam và sự phát triển Việt Nam học tại Hàn Quốc giờ đây cần được đẩy mạnh hơn nữa. Ngôn ngữ phải là cầu nối cho sự phồn vinh và hòa bình của thế giới; vì vậy không thể để tiếng Hàn và tiếng Việt trở thành một trở ngại đối với sự hợp tác kinh tế và mở rộng giao lưu văn hóa giữa hai quốc gia Việt Nam và Hàn Quốc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Han Hak Sung (dịch) 2004, *Luận về cải cách giáo dục ngoại ngữ của Jespersen*. Seoul: Han Kuk Mun Hwa.

Na Sang Bae 2002, *Ngôn ngữ và văn hóa (Ha Young Sam dịch)*. Seoul: Đại học Quốc gia Seoul.

Viện Nghiên cứu Ngoại ngữ Hàn Quốc 2002, *Giáo dục ngoại ngữ trong thời đại toàn cầu hóa*. Seoul: Han Kuk Mun Hwa.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 30-12-2008)

#### MỘT SỐ VẤN ĐỀ..... (tiếp theo trang 40)

*Bách khoa toàn thư Việt Nam* thành tựu trong thế kỉ XXI chấn hưng và phát triển của đất nước đầy *khí thế và triển vọng* thành công tốt đẹp như hiện nay.

Còn TS Dương Kỳ Đức lại đề xuất một cách tiếp cận mà ông gọi là **cách tiếp cận xã hội-văn hoá**.

Theo hướng tiếp cận này, ta cần phải huy động *nguồn lực xã hội* mà thành phần nòng cốt có tổ chức của nó chính là các **hội đoàn thường dân**, những tổ chức xã hội-nghề nghiệp. Các hội đoàn thường dân tinh tuý phần lớn đã quy tụ trong Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật VN. Đó là một nguồn lực trí tuệ đẳng cấp cao, hoạt động phục vụ cộng đồng theo tinh thần dâng hiến, phi lợi nhuận.

Huy động nguồn lực của các hội đoàn thường dân trong công cuộc chuẩn hoá thuật ngữ tiếng Việt là rất thích hợp. Đó là vì lí do sau đây. Chuẩn ngôn ngữ không phải là một thứ luật pháp do nhà nước đặt ra, tức là phép nước, khiến mọi người bắt buộc phải thi hành. Nó chỉ là một thứ **quy ước xã hội**, hình thành một cách tự nhiên và đa số thành viên của cộng đồng có ý thức tuân theo. Nói cách khác, chuẩn ngôn ngữ là một thứ **lệ tục xã hội**, tức là tổng thể thói quen hay động hình xã hội được một cộng đồng chấp nhận là phải như vậy, chứ không phải là thể khác. Khởi xướng, duy trì, hoàn thiện các quy ước, các lệ tục xã hội trong lãnh vực ngôn ngữ nghề nghiệp, vì lẽ đó, không gì tốt hơn là các hội đoàn thường dân trong từng ngành nghề, chuyên môn.

Cũng theo cách tiếp cận xã hội-văn hoá, ta xem việc sử dụng thuật ngữ nói riêng, tiếng Việt nói chung hiện nay như là một **hoạt động**, một **ứng xử**, một biểu hiện của **văn hoá dân tộc**. Ta gọi đó là **văn hoá ngôn hành**. Muốn giải quyết tình trạng bất cập hiện nay của thuật ngữ tiếng Việt phải đi tìm **căn nguyên văn hoá chung** của nó. Chừng nào văn hoá của cộng đồng được nâng cao thì văn hoá ngôn hành cũng theo đó mà tăng lên, hoặc ngược lại, cũng sẽ xuống cấp theo sự xuống cấp của văn hoá chung của cộng đồng.

Tóm lại, theo **cách tiếp cận xã hội-văn hoá** của Dương Kỳ Đức trong vấn đề thuật ngữ tiếng Việt, nên chăng, phải **dựa vào các hội đoàn thường dân** trong Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật VN và giải quyết vấn đề này như một mặt của **văn hoá ngôn hành**.

Theo dự kiến của Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, đây mới chỉ là cuộc hội thảo tư vấn đầu tiên. Tiếp theo sẽ còn có một số cuộc hội thảo khác đi sâu vào từng vấn đề lớn của sự nghiệp chuẩn hoá thuật ngữ. Ngoài ra, trên tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống của Hội, sẽ mở diễn đàn thuật ngữ để các nhà khoa học thảo luận và đưa ra các khuyến nghị từ những vấn đề lớn đến những vấn đề nhỏ.■